

Bản án số: 30/2022/DS-ST
Ngày 14-4-2022
V/v tranh chấp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Lực
2. Bà Phạm Tú Nhi

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Tuyết M, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 7 đường 5, Thăng Long Home, 565 T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Ngô Thị Mỹ V, sinh năm 1984; địa chỉ: Số nhà 2.4 E2, Chung cư Sunview, đường C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị L, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 38/17, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết với nhau từ lâu nên vào năm 2018 bà Võ Thị L rủ bà Võ Thị Tuyết M chơi hui do bà L làm chủ hui. Vào thời điểm năm 2018 bà M có tham gia 02 dây hui, tuy nhiên do thời gian đóng hui đã quá lâu, hơn nữa sổ sách đóng hui do bà L giữ nên bà M không nhớ rõ mỗi tháng đóng bao

nhiều tiền/dây hụi. Bà M đóng hụi cho bà L một thời gian nhưng sau đó thấy không an toàn nên hai bên chốt lại coi như khoản nợ vay còn thiếu. Thời gian đầu, bà L cứ khát lần cho đến khi bà M cương quyết thì bà L đã chốt lại số tiền đã đóng hụi là 365.800.000 đồng. Bà L có viết vào một tờ giấy học sinh đề ngày 27/2/2020 xác nhận còn thiếu bà Võ Thị Tuyết M tiền hụi 02 dây là 365.800.000 đồng. Giấy nhận nợ này do chính bà L viết, ký và ghi rõ họ tên. Sau khi viết giấy nhận nợ, bà M đã nhiều lần yêu cầu bà L trả nhưng bà L trốn tránh, không trả tiền cho bà M. Nay bà M khởi kiện, yêu cầu bà L phải trả cho bà M số tiền là 365.800.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: 01 Bản chính giấy nhận nợ hụi ngày 27/2/2020.

- *Đối với bị đơn bà Võ Thị L:* Quá trình tố tụng bà Võ Thị L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 25/3/2022, 14/4/2022 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo thông báo thụ lý số 268/2021/TB – TLVA ngày 25/11/2021 Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Tuy nhiên, căn cứ đơn khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết M và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật “Tranh chấp hụi” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự và Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà Võ Thị L cư trú tại Số 38/17, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Đại diện nguyên đơn là bà Ngô Thị Mỹ V có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn là bà Võ Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 25/3/2022 và ngày 14/4/2022 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Ngô Thị Mỹ V và bà Võ Thị L.

[1.4] Bị đơn vắng mặt, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp có trong hồ sơ để giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét các tài liệu, chứng cứ do bà Võ Thị Tuyết M cung cấp gồm giấy chốt nợ hui đề ngày 27/2/2020 có cơ sở xác định bà Võ Thị Tuyết M có tham gia 02 dây hui do bà Võ Thị L làm chủ hui. Bà Võ Thị Tuyết M đã thực hiện đúng nghĩa vụ của thành viên dây hui và đã góp được số tiền tổng cộng hai dây hui là 365.800.000 đồng. Việc bà Võ Thị L không giao hui cho bà Võ Thị Tuyết M là vi phạm nghĩa vụ của chủ hui làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nên bà Võ Thị L phải chịu trách nhiệm của chủ hui theo quy định tại Điều 29 của Nghị định 144/2006/NĐ - CP của Chính phủ ngày 27/11/2006 về họ, hui, biểu, phường. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Võ Thị Tuyết M.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Khoản 1 Điều 96, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ - CP của Chính phủ ngày 27/11/2006 về họ, hui, biểu, phường.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị định 19/2019/NĐ - CP của Chính phủ ngày 19/02/2019 về họ, hui, biểu, phường.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Tuyết M đối với bị đơn bà Võ Thị L về tranh chấp hui.

2. Buộc bà Võ Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Tuyết M số tiền nợ hui là 365.800.000 đồng theo giấy nhận nợ hui viết tay ngày 27/2/2020 (ba trăm sáu mươi lăm triệu tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị L phải chịu 18.290.000 (mười tám triệu hai trăm chín mươi nghìn) đồng.

4. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt bà Ngô Thị Mỹ V và bà Võ Thị L.

5. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng